

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 766/2025/DS-PT

Ngày 11-12-2025

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tấn Quốc

Các Thẩm phán

Bà Lê Thị Kim Nga

Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 569/2025/TLPT-DS ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2025/DS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 687/2025/QĐ-PT ngày 30 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Ngọc N, sinh năm 1995. Địa chỉ cư trú: Khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư T và cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1986. Địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (nay là xã N, tỉnh Tây Ninh). Địa chỉ cư trú hiện nay: Khu phố D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh (nay là xã C, tỉnh Tây Ninh).

- Người kháng cáo: Anh Nguyễn Hoàng H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị Ngọc N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hoàng H chỉ có quan hệ quen biết nhau, do trước đây là đồng nghiệp, làm chung. Chị và anh H không có quan hệ bà con ruột thịt.

Trước đây chị và anh H có quan hệ vay mượn tiền nhiều lần nhưng chị và anh H đã thanh toán xong. Đến ngày 18/4/2022 dương lịch chị có cho anh H vay thêm số tiền 550.000.000 đồng, mục đích vay thì chị không biết anh H làm gì. Hình thức vay là chị chuyển tiền vào tài khoản của anh H số 29001010953738 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần H1, chi nhánh T1. Hai bên thoả thuận thời hạn vay là khoảng 3 đến 4 ngày. Khi cho vay hai bên thoả thuận là chị không lấy tiền lãi của anh H. Hết thời hạn 4 ngày anh H không có tiền gốc để trả cho chị theo như thoả thuận nên anh H tự thoả thuận với chị hàng tháng anh H sẽ trả cho chị số tiền lãi là 1%/số tiền vay gốc/tháng và mỗi tháng anh H trả cho chị ít nhất là 50.000.000 đồng tiền vay gốc cho đến khi trả hết tiền gốc. Việc thoả thuận này hai bên chỉ thoả thuận bằng lời nói và không lập văn bản giấy tờ gì.

Sau khi, anh H vay tiền xong nhưng không có trả tiền gốc, cho nên anh H tự nguyện trả tiền lãi cho chị 1%/tháng và có trả dần tiền gốc bằng hình thức chuyển khoản, cụ thể như sau:

1. Ngày 18/5/2022, anh H chuyển tiền trả lãi từ tài khoản ngân hàng M – 29001010953738 qua tài khoản ngân hàng M1 – 383636363638, số tiền: 5.500.000 đồng;

2. Ngày 04/6/2022, anh H chuyển tiền trả gốc từ tài khoản ngân hàng M – 29001010953738 qua tài khoản ngân hàng M1 - 383636363638, số tiền: 50.000.000 đồng;

3. Ngày 18/6/2022, anh H chuyển tiền trả lãi từ tài khoản ngân hàng M - 29001010953738 qua tài khoản ngân hàng M1 - 383636363638, số tiền: 5.500.000 đồng;

4. Ngày 18/7/2022, anh H chuyển tiền trả lãi từ tài khoản ngân hàng M - 29001010953738 qua tài khoản ngân hàng M1-383636363638, số tiền: 5.000.000 đồng;

5. Ngày 30/8/2022, anh H chuyển tiền trả gốc từ tài khoản ngân hàng M - 29001010953738 qua tài khoản ngân hàng M1 - 383636363638, số tiền: 50.000.000 đồng;

6. Ngày 12/9/2022, anh H chuyển tiền trả gốc từ tài khoản ngân hàng M - 29001010953738 qua tài khoản ngân hàng M1-383636363638, số tiền: 200.000.000 đồng. Nội dung: “Còn 250tr đ”.

7. Ngày 19/9/2022, anh H chuyển tiền trả lãi từ tài khoản ngân hàng M - 29001010953738 qua tài khoản ngân hàng M1 - 383636363638, số tiền: 4.000.000 đồng;

8. Ngày 18/10/2022, anh H chuyển tiền trả lãi từ tài khoản ngân hàng M - 29001010953738 qua tài khoản ngân hàng M1 - 383636363638, số tiền: 2.500.000 đồng;

9. Ngày 21/11/2022, anh H chuyển tiền trả lãi từ tài khoản ngân hàng M2 qua tài khoản ngân hàng M1 – 383636363638, số tiền: 2.500.000 đồng;

10. Ngày 17/01/2023, anh H chuyển tiền trả gốc từ tài khoản ngân hàng M - 29001010953738 qua tài khoản ngân hàng M1-383636363638-số tiền: 100.000.000 đồng. Nội dung: "Còn 150tr".

Hình thức vay tiền và trả tiền hai bên đều thực hiện thông qua hình thức chuyển khoản.

Tổng cộng là anh H đã trả được cho chị 425.000.000 đồng, trong đó có 400.000.000 đồng tiền vay gốc và 25.000.000 đồng tiền lãi.

Từ ngày 17/01/2023 cho đến nay, thì anh H không trả thêm cho chị thêm được tiền gốc và tiền lãi nào, chị có nhắn tin (trên zalo) đòi tiền anh H, thì anh H không trả số tiền trên và sau này thì không trả lời tin nhắn cho chị nữa nên chị mới nộp đơn khởi kiện.

Chị xác định lại yêu cầu khởi kiện của chị yêu cầu anh H trả cho chị số tiền vay gốc là 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng và tiền lãi theo thỏa thuận là 1%/tháng/số tiền vay gốc 150.000.000 đồng, tính từ ngày 18/01/2023 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm. Tiền lãi tạm tính đến ngày 18/01/2025 là 25 tháng, theo mức lãi 1%/tháng, với số tiền lãi 37.500.000 đồng.

Anh Nguyễn Hoàng H trình bày ngày 18/4/2022, anh có vay của chị số tiền 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng) nhưng đã trả đủ, cụ thể: anh H cho rằng ngày 26/4/2022 đã chuyển khoản trả cho chị 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng) và ngày 17/01/2023 chuyển trả 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), là không đúng sự thật. Bởi vì số tiền 450.000.000 đồng mà anh H chuyển khoản cho chị ngày 26/4/2022 không liên quan đến số tiền 550.000.000 đồng anh H vay của chị ngày 18/04/2022 mà thuộc một giao dịch khác.

Cụ thể, ngày 26/4/2022 chị có vay của anh H số tiền 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng), cùng ngày 26/04/2022, anh H chuyển khoản vào tài khoản của chị số 29001010955714 mở tại Ngân hàng TMCP H1 - chi nhánh T1 số tiền 450.000.000 đồng và tài khoản số 383636363638 mở tại Ngân hàng TMCP Q - chi nhánh T1 số tiền 450.000.000 đồng, tổng cộng là 900.000.000 đồng.

Nhưng đến ngày 13/5/2022, chị đã trả lại đủ số tiền 900.000.000 đồng như trên cho anh H kèm theo tiền lãi là 40.500.000 đồng (bốn mươi triệu năm trăm ngàn đồng) vào tài khoản của anh H số 29001010953738 mở tại ngân hàng TMCP H1 chi nhánh T1. Do đó, giao dịch này đã chấm dứt, việc anh H cung cấp chứng cứ chuyển số tiền 450.000.000 đồng ngày 26/4/2022 và cho rằng đã trả đủ tiền cho chị là không đúng sự thật. Chị đã cung cấp bản sao kê ngân hàng M1 liên quan nội dung chị đã trình bày như trên cho Tòa án.

Ngoài ra chị N không có yêu cầu khởi kiện bổ sung nào khác.

Về án phí, chi phí tố tụng: chị N đề nghị xem xét theo quy định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn – anh Nguyễn Văn T trình bày: anh thống nhất toàn bộ lời khai, lời trình bày của chị N trong quá trình giải quyết vụ án, anh không bổ sung gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Hoàng H trình bày:

Anh và chị Ngô Ngọc N có quan hệ quen biết nhau. Anh và chị N không có quan hệ bà con ruột thịt. Trước đây anh và chị N có quan hệ vay mượn nhiều lần nhưng anh đã thanh toán đầy đủ cho chị N. Anh xác định vào ngày 18/4/2022 dương lịch anh có vay của chị N số tiền 550.000.000 đồng, mục đích vay để cho người khác vay đáo hạn ngân hàng. Hình thức vay là chị N chuyển tiền vào tài khoản của anh số 29001010953738 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần H1, chi nhánh T1. Hai bên thoả thuận thời hạn vay là sau khi hoàn tất thủ tục đáo hạn cho khách hàng và khách hàng trả lại tiền cho anh, anh sẽ trả lại tiền cho chị N. Lãi suất hai bên thoả thuận là 12%/năm/số tiền vay gốc tương đương 1%/tháng/số tiền vay gốc. Sau đó thì người vay tiền của anh bỏ trốn nên anh không có tiền để trả lại cho chị N theo như thoả thuận nên đến ngày 26/4/2022 anh đã trả cho chị N được 450.000.000 đồng thông qua tài khoản của chị N là 290010109555714 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần H1, chi nhánh T1 (M), đến ngày 17/01/2023 anh trả thêm 100.000.000 đồng, hình thức trả là thông qua chuyển khoản vào tài khoản của chị N là 383636363638 mở tại Ngân hàng Q (M1) - Chi nhánh T1 mang tên chị Ngô Ngọc N.

Ngoài ra anh còn còn chuyển trả cho chị N số tiền lãi là

- 1/ Ngày 18/7/2022, chuyển số tiền là 5.000.000 đồng.
- 2/ Ngày 18/8/2022, chuyển số tiền là 5.000.000 đồng.
- 3/ Ngày 19/9/2022, chuyển số tiền là 4.000.000 đồng
- 4/ Ngày 18/10/2022, chuyển số tiền là 2.500.000 đồng.
- 5/ Ngày 20/11/2022, chuyển số tiền là 2.500.000 đồng.
- 6/ Ngày 19/12/2022, chuyển số tiền là 2.500.000 đồng.

Tổng cộng là 21.500.000 đồng.

Tất cả những lần trả tiền lãi anh đều trả vào tài khoản của chị N là 383636363638 mở tại ngân hàng M1 chi nhánh T1.

Nay chị N khởi kiện yêu cầu anh trả số tiền vay gốc là 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 18/01/2025 là 25 tháng, theo mức lãi 1%/tháng/số tiền vay gốc, với số tiền lãi 37.500.000 đồng. Tổng cộng nợ gốc, lãi là 187.500.000 (một trăm tám mươi bảy triệu năm trăm nghìn) đồng và tiếp tục trả lãi cho đến khi trả hết nợ thì anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị N lý do hiện nay anh không còn vay mượn của chị Ngân khoản tiền nào. Anh đã trả hết gốc, lãi xong cho chị N hai bên đã tất toán nợ.

Anh xác định ngày 13/5/2022, chị N chuyển số tiền 900.000.000 đồng như chị N khai vào số tài khoản của anh 2 mở tại ngân hàng TMCP H1 chi nhánh T1 là số tiền anh nhờ chị N nộp vào tài khoản dùm anh. Anh đã đưa đủ cho chị N số

tiền mặt 900.000.000 đồng + 40.500.000 đồng (bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng) cho chị N. Khi đó anh đang cần tiền trong tài khoản nhưng không có thời gian để nộp tiền qua Ngân hàng được. Việc anh giao tiền mặt cho chị N không có chứng cứ gì hết.

Anh xác định anh không có yêu cầu phản tố đối chị N trong vụ án này.

Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: anh H đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt nên không có lời khai, lời trình bày.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2025/DS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Ngọc N đối với anh Nguyễn Hoàng H về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Anh Nguyễn Hoàng H có nghĩa vụ trả cho chị Ngô Ngọc N số tiền 194.600.000 (một trăm chín mươi bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng (trong đó có 150.000.000 đồng tiền vay gốc và 44.600.000 đồng tiền lãi).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí; quyền kháng cáo; quyền yêu cầu, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án.

Ngày 04/8/2025, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh nhận được đơn kháng cáo của anh Nguyễn Hoàng H là bị đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; trường hợp chấp nhận yêu cầu thì yêu cầu khấu trừ tiền lãi vượt quá mức lãi suất theo quy định pháp luật mà anh H đã trả cho chị N đối với các khoản vay trước đó là 133.875.000 đồng, anh H chỉ phải trả thêm 16.125.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, đồng thời vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày tại cấp sơ thẩm và bổ sung thêm như sau:

Anh Nguyễn Hoàng H trình bày: anh và chị N có quan hệ quen biết, hai bên nhiều lần vay mượn tiền bằng hình thức chuyển khoản nhưng đều đã thanh toán xong. Đối với khoản vay 550.000.000 đồng ngày 18/4/2022, chị N chuyển khoản vào tài khoản của anh, lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng đã được thanh toán xong cả gốc và lãi, hai bên đã tắt toán nợ. Cụ thể: Ngày 26/4/2022 anh đã chuyển trả 450.000.000 đồng và ngày 17/01/2023 chuyển trả tiếp 100.000.000 đồng; trả tiền lãi nhiều lần với tổng số tiền 21.500.000 đồng, tất cả đều thông qua chuyển khoản vào tài khoản của chị N. Đối với khoản tiền 900.000.000 đồng và 40.500.000 đồng chị N chuyển khoản cho anh ngày 13/5/2022 là số tiền anh đã đưa tiền mặt cho chị N để nhờ chị N nộp vào tài khoản giúp, việc giao tiền mặt trực tiếp nên không có chứng cứ chứng minh. Như vậy anh đã trả xong gốc lãi và tắt toán khoản vay nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị N. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn

cứ vào lời khai, tài liệu do phía nguyên đơn cung cấp để tuyên buộc anh phải trả số tiền 194.600.000 đồng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh nên đề nghị cấp phúc thẩm sửa án theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngoài ra, trong quá trình anh vay mượn tiền của chị N từ ngày 29/11/2021 đến ngày 16/4/2022, anh H đã trả tiền lãi vượt quá mức lãi suất theo quy định pháp luật với tổng số tiền 133.875.000 đồng. Anh yêu cầu được khấu trừ khoản tiền lãi trả vượt này vào nghĩa vụ phải trả gốc cho chị N nếu cấp phúc thẩm vẫn chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, anh chỉ đồng ý thanh toán số tiền gốc còn lại là 16.125.000 đồng.

- *Luật sư Nguyễn Văn T bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:* Ngày 18/4/2022, chị N cho anh H vay số tiền 550.000.000 đồng, hình thức vay là chuyển khoản vào tài khoản của anh H, thời hạn vay từ 3 đến 4 ngày và không thỏa thuận lãi suất. Hết thời hạn vay, anh H không có khả năng trả nợ gốc theo thỏa thuận nên hai bên thống nhất bằng lời nói việc anh H trả lãi 1%/tháng trên số tiền vay và mỗi tháng trả tối thiểu 50.000.000 đồng tiền gốc cho đến khi thanh toán xong. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ, anh H đã nhiều lần chuyển khoản trả tiền gốc và tiền lãi cho chị N tổng cộng 425.000.000 đồng, trong đó có 400.000.000 đồng tiền gốc và 25.000.000 đồng tiền lãi. Theo nội dung chuyển khoản ngày 17/01/2023 thể hiện “còn nợ 150tr” và nhắn tin zalo xác nhận với chị N còn nợ 150.000.000 đồng. Kể từ thời điểm này đến nay, anh H không tiếp tục thanh toán tiền gốc và tiền lãi mặc dù chị N đã nhiều lần.

Đối với ý kiến của anh H cho rằng đã trả đủ nợ thông qua khoản tiền 450.000.000 đồng chuyển ngày 26/4/2022, chị N xác định đây là khoản tiền phát sinh từ giao dịch chị N vay của anh H 900.000.000 đồng được anh H chuyển khoản vào tài khoản của chị N tại Ngân hàng TMCP H1 và Ngân hàng TMCP Q mỗi tài khoản 450.000.000 đồng cùng ngày 26/4/2022. Khoản vay này đã được chị N hoàn trả đầy đủ 900.000.000 đồng gốc và 40.500.000 đồng lãi cho anh H vào ngày 13/5/2022, do đó không liên quan đến khoản vay 550.000.000 đồng ngày 18/4/2022.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về tính hợp lệ của kháng cáo: Đơn kháng cáo nằm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về giải quyết yêu cầu kháng cáo: Việc chị N cho anh H vay số tiền 550.000.000 đồng vào ngày 18/4/2022 là có thật và được các bên thừa nhận. Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, anh H đã nhiều lần chuyển khoản trả tiền cho chị N, trong đó giao dịch chuyển khoản ngày 17/01/2023 có nội dung “Còn 150tr”,

phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ, thể hiện việc anh H còn nợ chị N số tiền gốc 150.000.000 đồng.

Đối với nội dung kháng cáo cho rằng anh H đã thanh toán xong khoản vay vì ngày 26/4/2022 chuyển khoản 450.000.000 đồng và ngày 17/01/2023 chuyển khoản 100.000.000 đồng. Xét thấy số tiền 450.000.000 đồng chuyển ngày 26/4/2022 mà anh H viện dẫn là phát sinh từ một giao dịch vay mượn khác giữa các bên và đã được tất toán, không phải là khoản tiền trả cho khoản vay 550.000.000 đồng đang tranh chấp; anh H không xuất trình được chứng cứ chứng minh việc đã thanh toán đầy đủ khoản vay nên không có cơ sở chấp nhận.

Về lãi suất: mức lãi suất 1%/tháng mà các bên thỏa thuận không vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu khấu trừ số tiền 133.875.000 đồng là tiền lãi anh H đã trả vượt so với quy định pháp luật trong quá trình anh H vay mượn tiền của chị N từ ngày 29/11/2021 đến ngày 16/4/2022 vào nghĩa vụ trả nợ gốc nếu yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận thì không có căn cứ xem xét trong vụ án này vì đây là yêu cầu mới, anh H không có yêu cầu phản tố tại cấp sơ thẩm và chưa được giải quyết sơ thẩm.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người được Tòa án triệu tập có mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hoặc đã được triệu tập hợp lệ, Tòa án tiến hành xét xử theo trình tự phúc thẩm là phù hợp quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm xác định thẩm quyền Tòa án giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng và xét xử theo trình tự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 26, 35, 39, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, bản án sơ thẩm đảm bảo thủ tục tố tụng.

Về việc giải quyết yêu cầu kháng cáo:

[3] Xét kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Hoàng H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4] Việc chị Ngô Ngọc N cho anh H vay số tiền 550.000.000 đồng vào ngày 18/4/2022 được các bên thừa nhận, hình thức vay thông qua chuyển khoản vào tài khoản số 29001010953738 đứng tên anh H tại Ngân hàng TMCP H1 – Chi nhánh T1. Theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, đây là hợp đồng vay tài sản hợp pháp, làm phát sinh nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[5] Đối với nội dung kháng cáo anh H cho rằng đã thanh toán xong khoản vay, Hội đồng xét xử xét thấy: Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đặc biệt là sao kê tài khoản Ngân hàng TMCP H1 và Ngân hàng TMCP Q do nguyên đơn cung cấp, thể hiện trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, anh H đã nhiều lần chuyển khoản trả tiền cho chị N với tổng số tiền 425.000.000 đồng, trong đó có 400.000.000 đồng tiền gốc và 25.000.000 đồng tiền lãi. Trong đó, anh H không giải thích được mục đích chuyển khoản vào số tài khoản của chị N số tiền 300.000.000 đồng vào các ngày 04/6/2022 (50.000.000 đồng), ngày 30/8/2022 (50.000.000 đồng) và ngày 12/9/2022 (200.000.000 đồng). Nội dung: “Còn 250tr”. Đồng thời giao dịch chuyển khoản ngày 17/01/2023 của anh H (là giao dịch chuyển khoản cuối cùng cho đến nay) có nội dung “Còn 150tr”, khớp với nội dung tin nhắn zalo ngày 17/01/2023 trao đổi giữa anh H với chị N có nội dung thể hiện rõ việc anh H thừa nhận còn nợ chị N số tiền gốc là 150.000.000 đồng. Sau thời điểm này, anh H không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ mặc dù chị N nhiều lần yêu cầu, do đó chị N khởi kiện là có căn cứ.

[6] Đối với số tiền 450.000.000 đồng mà anh H cho rằng đã chuyển trả ngày 26/4/2022 để thanh toán cho khoản vay 550.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo sao kê tài khoản của chị N cung cấp và lời trình bày của các bên thể hiện số tiền 450.000.000 đồng này phát sinh từ một giao dịch độc lập khác, cụ thể là giao dịch chị N vay của anh H số tiền 900.000.000 đồng, được chuyển làm hai lần mỗi lần 450.000.000 đồng vào các tài khoản của chị N tại Ngân hàng TMCP H1 và Ngân hàng TMCP Q1 cùng ngày 26/4/2022. Giao dịch vay 900.000.000 đồng này đã được chị N hoàn trả đầy đủ cho anh H vào ngày 13/5/2022 với tổng số tiền 940.500.000 đồng (gồm 900.000.000 đồng tiền gốc và 40.500.000 đồng tiền lãi), được thể hiện rõ qua sao kê tài khoản ngân hàng. Do đó, việc anh H cho rằng khoản tiền 450.000.000 đồng là tiền trả cho khoản vay 550.000.000 đồng là không có căn cứ. Mặt khác, anh H không xuất trình được chứng cứ chứng minh việc đã giao tiền mặt cho chị N để “nhờ nộp giùm” như lời trình bày và không được chị N thừa nhận nên không có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự về nghĩa vụ chứng minh.

[7] Đối với phần tiền lãi các bên thừa nhận sau khi đến hạn trả nợ mà anh H không có khả năng thanh toán, hai bên đã thỏa thuận bằng lời nói về mức lãi suất 1%/tháng. Mức lãi suất này không vượt quá trần lãi suất 20%/năm theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Khoản tiền lãi mà Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh H phải trả được tính từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ trả nợ (ngày 18/01/2023) đến ngày xét xử sơ thẩm, phù hợp với hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[8] Đối với yêu cầu khấu trừ số tiền 133.875.000 đồng tiền lãi anh H đã trả vượt so với quy định pháp luật trong quá trình anh H vay mượn tiền của chị N từ ngày 29/11/2021 đến ngày 16/4/2022. Hội đồng xét xử xét thấy: Các khoản tiền lãi mà anh H cho rằng đã trả vượt thực chất là tiền lãi phát sinh từ các giao dịch vay trước đó, không phải là tiền lãi vượt quá mức pháp luật cho phép đối với khoản vay đang tranh chấp. Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm anh

H không có yêu cầu phản tố và chưa được cấp sơ thẩm giải quyết nên không có căn cứ để xem xét khấu trừ trong vụ án này.

[9] Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng bản chất vụ việc, căn cứ đầy đủ vào chứng cứ có trong hồ sơ và áp dụng đúng quy định pháp luật khi buộc anh H trả cho chị N số tiền 194.600.000 đồng, gồm 150.000.000 đồng tiền gốc và 44.600.000 đồng tiền lãi. Anh H kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới làm thay đổi nội dung vụ án, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[10] Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm.

[11] Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh H phải chịu 300.000 đồng do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Hoàng H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2025/DS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 148 và 483 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự; các Điều 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Ngọc N đối với anh Nguyễn Hoàng H về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc anh Nguyễn Hoàng H phải trả cho chị Ngô Ngọc N số tiền 194.600.000 (một trăm chín mươi bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng (trong đó có 150.000.000 đồng tiền vay gốc và 44.600.000 đồng tiền lãi).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/7/2025) cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất thỏa thuận là 01%/tháng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Ngô Ngọc N không phải chịu án phí, hoàn trả cho chị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.687.000 (bốn triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn) đồng theo biên lai thu số 0010417 ngày 14/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (do anh Nguyễn Văn Đ nộp thay).

- Anh Nguyễn Hoàng H phải chịu 9.730.000 (chín triệu bảy trăm ba mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh H phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai số 0001315 ngày 05/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND khu vực 10 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tấn Quốc